

**, TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 01/2023/HS-ST
Ngày 10-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 1// Nguyễn Xuân Kỳ.

Các Hội thẩm quân nhân:

3// Đào Ngọc Ninh, Giáo viên, Trường Sĩ quan Không quân;

3// Nguyễn Hưng Thiện, Cán bộ, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy quân sự tỉnh Gia Lai.

- Thư ký phiên tòa: 1// Lê Đình Nghĩa, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 tham gia phiên tòa: 4/ Nguyễn Lưu Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại Hội trường Trại tạm giam Quân đoàn 3, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2022/TLST-HS ngày 28/12/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 15/2022/QĐXXST-HS ngày 28/12/2022, đối với các bị cáo:

1. Siu L, sinh ngày 01/01/1979 tại tỉnh Gia Lai; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT: Làng Ê, xã Ia K, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Jrai; tôn giáo: không; con ông Rơ Châm D (đã chết) và bà Siu P, sinh năm 1958; có vợ là Rơ Châm B, sinh năm 1980; có 04 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: Quyết định số 16/QĐ-XPHC ngày 16/4/2009 của Công an huyện Ia G, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.000.000đ về hành vi đánh bạc, bị cáo chưa thi hành; nhân thân: Bản án số 14/2012/HSST ngày 29/5/2012 của TAND huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum xử phạt 26 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Hủy hoại tài sản”; bị bắt tạm giam từ ngày 25/11/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Quân đoàn 3; có mặt.

2. Rơ Châm T, sinh ngày 16/6/1996 tại tỉnh Gia Lai; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT: Làng Ê, xã Ia K, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Jrai; tôn giáo: không; con ông Siu Bu (đã chết) và bà Rơ Châm Nh (đã chết); chung sống như vợ chồng

với Rơ Châm M từ năm 2021, có 01 con chung sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án, xử lý hành chính lần nào; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/5/2022; có mặt.

- Bị hại:

1. Phạm Thế A, sinh ngày 25/11/1984; nơi cư trú: Làng Jăng B, xã Ia K, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Công nhân hợp đồng, Bảo vệ, Đội 4, Công ty TNHH MTV S, Binh đoàn 15; có mặt.

2. Vũ Huy H1, sinh ngày 15/4/1983; nơi cư trú: Làng Jăng B, xã Ia K, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Công nhân quốc phòng, Bảo vệ, Đội 4, Công ty TNHH MTV S, Binh đoàn 15; có mặt.

3. Phạm Tuấn H2; sinh ngày 20/11/2007; nơi cư trú: Làng Jăng B, xã Ia K, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- Đại diện theo pháp luật của bị hại Phạm Tuấn H2: Bà Nguyễn Thị D1, sinh ngày 24/6/1988 (mẹ của H2); nơi cư trú: Làng Jăng B, xã Ia K, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Phạm Tuấn H2: Bà Trang Thị Thùy D2, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng, địa chỉ: số 34C, đường Trần Phú, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

2. Ksor K, sinh năm 1992; nơi cư trú: Làng Ê, xã Ia K, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai; có mặt.

3. Rơ Châm H3, sinh ngày 01/8/2002; nơi cư trú: Làng Ê, xã Ia K, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai; có mặt.

4. Rơ Lan B1, sinh năm 1977; nơi cư trú: Làng Ê, xã Ia K, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai; có mặt.

5. Ksor H4, sinh năm 1992; nơi cư trú: Làng Ê, xã Ia K, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai; có mặt.

6. Rơ Lan I, sinh ngày 01/01/1982; nơi cư trú: Làng Ê, xã Ia K, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Rơ Lan B2; có mặt.

2. Ksor R; có mặt.

3. Rơ Châm A1; có mặt.

4. Rơ Lan V; có mặt.

5. Nguyễn Văn Đ; có mặt.

6. Nguyễn Văn Q; có mặt.

7. Hoàng Văn H5; có mặt.

8. Rơ Châm Y; có mặt.

9. Siu L1; có mặt.

10. Ksor K; có mặt.

- *Đại diện theo pháp luật* của người làm chứng Ksor K: Bà Ksor M, mẹ ruột của Ksor K; nơi cư trú: Làng Ê, xã Ia K, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- *Người phiên dịch*: Ông Puih H6; dân tộc: Jrai; nghề nghiệp: Chuyên viên Phòng Thanh tra, Ban Dân tộc tỉnh Gia Lai; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 7/2021, tình hình mất trộm mủ cao su trên địa bàn xã Ia K, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai diễn biến phức tạp, trong đó gia đình Siu L nhiều lần bị mất trộm mủ cao su nên L nhờ con rể là Rơ Châm H3 canh giữ vườn cao su của gia đình.

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 17/7/2021, Rơ Châm H3 thấy cháu Phạm Tuấn H2 đi vào vườn cao su của gia đình Siu L, nghi ngờ H2 trộm cắp mủ cao su nên H3 ra giữ H2 lại rồi dùng tay tát 02 cái vào mặt H2 và chạy về báo L biết. L lấy gậy ba khúc bằng kim loại đem theo và điều khiển xe mô tô cùng một số thanh niên trong làng đi lên vườn cao su. Tại đây, L hỏi H2 về việc đi vào vườn cao su và dùng tay tát vào mặt H2 khoảng 04 cái, sau đó nói Ksor K dùng xe mô tô chở H2 về Nhà sinh hoạt cộng đồng Làng Ê, xã Ia K, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai để giải quyết.

Tại sân phía trước nhà sinh hoạt cộng đồng, L nói H2 đọc số điện thoại của bố mẹ để gọi đến giải quyết nhưng H2 không nhớ nên L dùng tay tát vào mặt H2 khoảng 04 cái. Sau đó, H2 đọc số điện thoại của mẹ là Nguyễn Thị D1 để L gọi. Lúc này, Ksor H4 (Thôn Phó Làng Ê) cũng đến, do gia đình cũng bị mất trộm mủ cao su nhiều lần nên H4 hỏi L “Anh đòi họ bồi thường bao nhiêu”. L trả lời “Anh bị mất ba lần rồi, anh bắt phải bồi thường 15.000.000đ”. H4 nói “Anh thử kêu lên 20.000.000đ đi, nếu được thì cho em một hai đồng vì nhà em cũng bị mất nhiều lần rồi”. Nghe vậy L nói “Để xem sao đã, nếu được thì cho không được thì thôi”.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, anh Phạm Thế A đến, Siu L yêu cầu anh A gọi bố mẹ các cháu đi cùng H2 đến giải quyết sự việc. Sau khi anh A liên lạc được với Vũ Huy H1 (bố của cháu **Vũ Huy H6**), do điện thoại hết pin nên đi sang tiệm tạp hóa gần nhà sinh hoạt cộng đồng để sạc nhờ điện thoại. Tại đây, Rơ Lan B2 nghĩ anh A là người trộm mủ cao su nên dùng tay đánh một cái trúng vào miệng, Rơ Lan B1 thấy vậy cũng dùng tay đánh trúng vùng đầu và Rơ Châm T dùng tay đánh trúng vào vai anh A. Sau đó, anh A chạy trở lại sân nhà sinh hoạt cộng đồng, thì bị Siu L dùng bẻ ngang lưỡi dao đánh một cái vào vùng đầu. Một lúc sau thì anh Vũ Huy H1 đến, anh H1 nói con mình không lấy trộm

mủ cao su thì Siu L dùng phần sống dao đánh một cái vào vùng đầu anh H1, Ksor K dùng tay phải tát vào mặt anh H1. Lúc này, thấy dân làng kéo đến đông, sợ họ đánh anh A, anh H1 và cháu H2 nên Ksor H4 mở cửa hội trường nhà sinh hoạt cộng đồng cùng Rơ Lan V (Công an viên xã Ia K) đưa anh A, anh H1 cùng cháu H2 vào bên trong và khóa cửa hội trường lại. Khi vào bên trong nhà sinh hoạt cộng đồng, Siu L đe dọa: “Tao cho tụi mày trong vòng 10 phút, đem ngay 20.000.000đ nộp cho tao, nếu không tao chặt tay thằng nhỏ này (lấy tay chỉ vào người H2) và xử lý tụi mày”. Anh A và anh H1 xin giảm tiền bồi thường nhưng Siu L không đồng ý. Anh H1 gọi điện thoại cho Hoàng Văn H5, anh A gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn Q mượn 20.000.000đ đem sang nhà sinh hoạt cộng đồng. Vì đợi lâu chưa thấy có người đem tiền đến, nên Siu L dùng gậy ba khúc đánh vào vùng lưng của anh A, anh H1. Rơ Châm T dùng tay đánh vào vai anh A, nhiều người trong làng cũng xông vào đánh anh A. Bị đánh nên anh A và anh H1 xin L dừng đánh để đợi người mang tiền đến.

Một lúc sau, có người xin vào nên Ksor H4 mở cửa hội trường cho Rơ Châm Y, Rơ Châm A1, Rơ Lan B2, Ksor R và một số người nữa cùng vào bên trong. Trong đó, Nguyễn Việt H7 đến hỏi cháu H2 về việc trộm mủ cao su. H2 không trả lời nên Nguyễn Việt H7 dùng gói bánh gạo đánh vào đầu. Nguyễn Việt H7 đến hỏi anh A và cũng dùng gói bánh gạo đánh vào đầu anh A.

Siu L liên tục thúc giục anh A và anh H1 giao nộp tiền. Do chờ lâu chưa có tiền nên L tiếp tục dùng gậy ba khúc đánh vào lưng anh A và anh H1. Lúc này rất đông người xông vào đánh anh A. Trong đó, Rơ Lan B2 cầm ghế sắt đánh vào người anh A; Rơ Châm T tay phải cầm bình hoa bằng gốm sứ đánh vào người anh A nhưng do Ksor R can ngăn nên không trúng, Rơ Châm T tiếp tục nhảy lên bàn, cầm bình hoa đập thẳng xuống trúng đầu anh A, bình hoa vỡ ra làm nhiều mảnh, anh A bị thương, đầu chảy máu, bị choáng, ôm đầu chạy lên phía bậc sân khấu nhà sinh hoạt cộng đồng thì ngất xỉu, sau đó được đưa đi cấp cứu tại Bệnh xá Quân dân y 715, Binh đoàn 15. Lúc này, H1 và H2 vẫn bị giữ lại trong nhà sinh hoạt cộng đồng.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, anh Nguyễn Văn Q đem 20.000.000đ đến đưa cho anh H1. Anh H1 đưa cho Siu L số tiền 20.000.000đ, hai bên nhờ Rơ Lan I (Thôn Trưởng Làng Ê) viết biên bản và cùng ký giao nhận tiền. L đưa lại cho H1 2.000.000đ. Ông I nhận từ L và anh H1 mỗi người 200.000đ. Sau đó, tất cả giải tán ra về. Khi ra trước sân nhà sinh hoạt cộng đồng, L gọi Ksor H4 lại và đưa cho H4 số tiền 1.500.000đ. L giữ lại số tiền 16.300.000đ.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường do Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Binh đoàn 15 lập hồi 10 giờ 00 phút ngày 20/7/2021, xác định như sau:

Nhà sinh hoạt cộng đồng làng Ê, thuộc địa phận Làng Ê, xã Ia K, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai. Phía Bắc giáp đường liên thôn, phía Nam giáp vườn điều nhà Rơ Châm H8, phía Đông giáp nhà Trần Văn H9, phía Tây giáp nhà Rơ Châm

B3.

Nhà sinh hoạt cộng đồng Làng Ê được xây theo kiểu nhà cấp bốn, trải dài từ Đông sang Tây, mặt trước hướng về phía Bắc, có diện tích rộng (13x10,7)m, được chia thành hai khu vực: Khu vực sảnh trước, diện tích (6,7x3)m, khu vực hội trường, diện tích (7,4x12,7)m. Tiếp giáp khu vực sảnh và hội trường là cửa ra vào, rộng (2,8x2,65)m, trên khung cửa có lắp 04 cánh cửa làm bằng sắt, có lắp kính. Phía Đông hội trường là bục sân khấu, kích thước (02x7,4)m.

Tại khu vực bục sân khấu phát hiện dấu vết màu nâu (nghi máu), không rõ hình, không liên tục trong diện (0,8x0,7)m. Tâm vết máu cách tâm cửa chính 6m, cách tường phía Bắc 2,6m, cách tường phía Nam 4,8m, cách tường phía Đông 0,9m; tại khu vực sàn nhà hội trường phát hiện 04 mảnh vỡ bằng sứ, nằm rải rác trong diện (0,3x0,2)m. Tâm mảnh vỡ cách tâm vết máu là 9m, cách tường phía bắc 6,8m, cách tường phía Nam 0,32m, cách tường phía Tây 3,7m.

Tại khu vực bên ngoài hội trường, phía Đông khu vực sảnh phát hiện các mảnh vỡ bằng sứ, nằm rải rác trong diện (2x0,5)m, tâm những mảnh vỡ này cách tâm trụ cờ 5m, cách tâm cửa chính 3,3m và cách bờ tường phía Bắc nhà sinh hoạt cộng đồng 0,8m. Tại cánh cửa số 2, tính theo hướng từ Tây sang Đông của cửa chính phát hiện một ổ khóa Việt Tiệp và dây xích.

Tại Bản Kết luận Giám định pháp y về thương tích số 196/21/TgT ngày 04/8/2021 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Gia Lai kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phạm Thế A do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 5%. Vật gây thương tích: Phù hợp với vật tày.

Ngày 20/7/2021, Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Binh đoàn 15 đã thu giữ 01 con dao dài 54,5cm, lưỡi sắt dài 25,7cm, mặt lưỡi sắc, chỗ rộng nhất 3,5cm, chỗ hẹp nhất 2,7cm, tại phần tiếp giáp lưỡi và cán có vòng sắt hình trụ, màu trắng, dài 7cm, cán bằng tre, hình trụ tròn dài 21,8cm, đường kính 2,8cm; 01 gậy ba khúc bằng kim loại, hình trụ tròn, đường kính 2,7cm, ngắn nhất 24cm, dài nhất 62,4cm, phần tay cầm có bọc lớp cao su màu đen, do Siu L giao nộp.

Các Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu lập các ngày 20/7/2021, 28/10/2021 của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Binh đoàn 15 thu giữ tổng cộng 18.200.000đ do Siu L, Ksor H4, Rơ Lan I giao nộp. Ngày 16/12/2021, Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Binh đoàn 15 đã trả lại số tiền 18.200.000đ cho bị hại Phạm Thế A.

Biên bản xác minh ngày 12/7/2022 do Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 lập, xác định bình hoa bằng gốm sứ tương tự đặt trong hội trường nhà sinh hoạt cộng đồng có kích thước cao khoảng 09cm, đường kính khoảng 14cm, nặng khoảng 370g.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Siu L khai nhận: Đầu tháng 7/2021, do nhà bị mất mủ cao su nhiều lần nên bị cáo nhờ con rể là Ksor H3 canh giữ vườn cao su. Chiều ngày 17/7/2021, H3 phát hiện cháu Phạm Tuấn H2 đi vào vườn

cao su của bị cáo nên chạy về báo. Bị cáo đến vườn cao su, nghi ngờ H2 lấy trộm mũ cao su nên dùng tay tát vào vùng mặt H2 khoảng 04 – 05 cái, sau đó đưa H2 đến Nhà sinh hoạt cộng đồng Làng Ê vì tục lệ làng là khi có sự việc trộm cắp thì đưa về đây để giải quyết. Tại đây, H2 không đọc số điện thoại bố mẹ theo yêu cầu nên bị cáo dùng tay tát vào mặt H2 khoảng 04 cái. Lúc này, H2 đọc số điện thoại của mẹ là Nguyễn Thị D1 để bị cáo gọi. Ksor H4 đến hỏi về việc đòi bồi thường bao nhiêu, bị cáo nói đòi bồi thường 15.000.000đ, H4 nói bị cáo nâng tiền bồi thường lên 20.000.000đ vì trước đó gia đình H4 cũng mất mũ cao su. Khi anh Phạm Thế A đến, bị cáo nói anh A điện thoại cho bố mẹ của các bạn của H2 đến để đòi bồi thường tiền. Một lúc sau, anh H1 đến, phía trước hội trường, bị cáo dùng sòng dao đánh anh H1 một cái vào đầu. Khi vào bên trong hội trường, bị cáo nói với anh A và anh H1: “Tao cho tụi mày trong vòng 10 phút, đem ngay 20.000.000đ nộp cho tao, nếu không tao chặt tay thẳng nhỏ này (bị cáo chỉ tay vào người H2) và xử lý tụi mày”. Vì chờ lâu chưa có tiền nên bị cáo dùng gậy ba khúc đánh anh H1 02 lần vào vùng lưng. Bị cáo không có lời nói hay hành động kích động, lôi kéo nhưng khi đánh có mấy người trong làng xông vào đánh anh A. Trong đó Rơ Châm T dùng bình hoa bằng sứ đánh anh A trúng đầu chảy máu nên đưa đi cấp cứu. Những người khác ai đánh anh A bị cáo không rõ. Bị cáo không đánh anh A. Khi có người đem tiền đến, anh H1 đưa cho bị cáo 20.000.000đ. Bị cáo đưa lại anh H1 2.000.000đ, ông Rơ Lan I 200.000đ và H4 1.500.000đ. Khi làm việc với cơ quan chức năng, ông I đưa lại cho bị cáo 200.000đ. Bị cáo đã nộp lại cho Cơ quan điều tra 16.500.000đ. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh A 8.000.000đ. Con dao bị cáo sử dụng là của H3 và gậy ba khúc là của bị cáo.

Bị cáo Rơ Châm T xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 truy tố bị cáo về hành vi “Cố ý gây thương tích” đối với anh Phạm Thế A là chính xác, cụ thể: Chiều ngày 17/7/2021, tại Nhà sinh hoạt cộng đồng Làng Ê, nghe mọi người nói và nghĩ anh A là người trộm cắp, bị cáo đã dùng tay đánh anh A 01 cái trúng vào vùng vai. Sau đó, khi thấy nhiều người tham gia đánh anh A bên trong hội trường nhà sinh hoạt cộng đồng, bị cáo tiếp tục đánh anh A, lần một đánh bằng tay, lần hai dùng bình hoa bằng sứ có sẵn trong hội trường, đánh vào người anh A nhưng không trúng do có người can ngăn, bị cáo nhảy lên bàn cầm bình hoa đánh mạnh vào đỉnh đầu anh A chảy máu và gây thương tích 5%. Bị cáo đã bồi thường cho anh A 10.000.000đ. Việc gây thương tích cho anh A do bột phát, bức tức, không do ai kích động, xúi giục, rủ rê; giữa bị cáo và anh A hoàn toàn không có mâu thuẫn gì. Ngoài ra, bị cáo thấy Rơ Lan B2 và Rơ Lan B1 có xông vào đánh anh A; phía trước nhà sinh hoạt cộng đồng, L đánh anh A bằng bề ngang lưỡi dao và lúc anh H1 đến, L nói gì đó đồng thời dùng sòng dao đánh anh H1 một cái vào đầu; Ksor K đánh anh H1 bằng tay.

Bị hại Phạm Thế A khai: Tôi đang đi làm thì Siu L điện thoại đến Nhà sinh hoạt cộng đồng Làng Ê để giải quyết việc L cho rằng con tôi là Phạm Tuấn

H2 trộm cắp mũ cao su. L nói tôi điện thoại cho bố mẹ của bạn H2 đến nhà sinh hoạt cộng đồng. Tôi chỉ điện thoại được cho anh Vũ Huy H1. Tôi đã bị Rơ Lan B2, Rơ Lan B1, Rơ Châm T đánh ở phía trước nhà sinh hoạt cộng đồng; bị Siu L dùng bẻ ngang lưỡi dao đánh vào đầu. L có dùng sòng dao đánh vào đầu anh H1 một cái. Bên trong hội trường nhà sinh hoạt cộng đồng, L có lời nói đe dọa tôi và H1 phải giao 20.000.000đ, nếu không sẽ chặt tay con tôi. Hai chúng tôi xin giảm số tiền nhưng L không đồng ý. Sau đó, L có dùng gậy ba khúc đánh tôi và H1 02 lần, đồng thời lúc này cũng có mấy người xông vào đánh chúng tôi. Tôi đã bị Rơ Châm T dùng bình hoa bằng sứ đánh trúng đầu gây chảy máu, phải đi cấp cứu và điều trị, đến ngày 23/7/2021 thì ra viện. Tôi xác nhận việc đưa 20.000.000đ cho L là số tiền của tôi, do tôi quá sợ vì hành vi đe dọa, hành hung của L. Số tiền 20.000.000đ tôi đã nhận lại đủ. Rơ Châm T, Siu L, Rơ Lan B1, Ksor K đã tự nguyện bồi thường và hỗ trợ cho tôi tổng số tiền 21.000.000đ, nên tôi không có yêu cầu gì thêm. Tôi xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Bị hại Vũ Huy H1 xác nhận diễn biến sự việc kể từ khi H1 đến nhà sinh hoạt cộng đồng cho đến khi kết thúc như Cáo trạng xác định và lời khai anh Phạm Thế A là hoàn toàn chính xác. Tại nhà sinh hoạt cộng đồng, anh bị L dùng sòng dao đánh lên đầu anh một cái và có ai đó dùng tay đánh vào mặt nhưng không nhớ rõ. Anh là người nhận 20.000.000đ từ anh Nguyễn Văn Q đem đến và đưa cho L. L đưa lại anh 2.000.000đ. Việc giao nhận tiền được ông Rơ Lan I lập biên bản, anh ký nhưng ghi tên anh A. A đã đưa cho ông I 200.000đ vì theo phong tục của làng, đưa 1.800.000đ cho vợ anh A. Thương tích không đáng kể nên anh từ chối giám định và không có yêu cầu gì về dân sự.

Bị hại Phạm Tuấn H2 khai: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 17/7/2021, tôi cùng với bạn là Nguyễn Đình T, Vũ Huy H6 (con chú Vũ Huy H1) và Trần Bá H10 đi mót mũ cao su (mũ đất) ở vườn cao su Đội 5, Công ty 715. Tôi có đi vào bên trong vườn cao su của nhà ông Siu L để xem bát húng mũ, 03 người bạn đứng ngoài, thì tôi bị Ksor H3 bắt giữ và đánh 02 cái vào mặt. Sau đó, ông L và mấy người địa phương đến. Ông L dùng tay tát 04 – 05 cái vào vùng mặt và nhiều người khác dùng tay chân đấm đá vào người tôi và có người dùng xe mô tô chở tôi đến Nhà sinh hoạt cộng đồng Làng Ê. Tại đây, ông L yêu cầu tôi đọc số điện thoại của bố mẹ. Lúc này, tôi không đọc thì bị ông L đánh vào mặt 04 – 05 cái, nên tôi phải đọc số điện thoại của mẹ là Nguyễn Thị D1. Một lúc sau, bố tôi là Phạm Thế A và chú H1 đến, tôi thấy nhiều người vây đánh bố tôi và chú H1. Sau đó, đưa chúng tôi vào bên trong hội trường nhà sinh hoạt cộng đồng. Ông L dùng tay chỉ vào người tôi và nói bố tôi và chú H1 phải đưa 20.000.000đ, nếu không đưa đủ sẽ chặt tay tôi. Tôi thấy rất sợ và hoảng loạn vì hành động quát nạt rất to tiếng và sắc mặt nhìn rất dữ. Thương tích không đáng kể nên tôi từ chối giám định và không có yêu cầu gì về việc bồi thường.

Những người làm chứng Rơ Lan V, Rơ Lan B2, Ksor R khai: Rơ Lan B1 nghe mọi người nói bắt được người trộm mũ cao su, nghĩ anh A là người trộm mũ nên dùng tay đánh một cái trúng vào miệng anh A. Phía trước nhà sinh hoạt

cộng đồng, Ksor R thấy L đánh vào đầu anh A bằng dao. Rơ Lan V thấy dân làng kéo đến đông, sợ họ đánh anh A, anh H1 và cháu H2 nên khi Ksor H4 mở cửa hội trường nhà sinh hoạt cộng đồng, V cùng H4 đưa anh A, anh H1 cùng cháu H2 vào bên trong. Khi vào bên trong nhà sinh hoạt cộng đồng, V nghe Siu L đe dọa: “Tao cho tui mày trong vòng 10 phút, đem ngay 20.000.000đ nộp cho tao, nếu không tao chặt tay thẳng nhỏ này (lấy tay chỉ vào người H2) và xử lý tui mày” và thấy L dùng gậy ba khúc đánh anh A và anh H1 hai lần, mỗi lần 01 – 02 cái. Rơ Lan B2 thừa nhận khi thấy L đánh anh A và anh H1, B2 cũng cầm ghế sắt đánh vào người anh A. B2 và Ksor R thấy Rơ Châm T tay phải cầm bình hoa bằng gốm sứ đánh vào người anh A. T đánh lần thứ nhất R vào can ngăn nên không trúng, T tiếp tục nhảy lên bàn, cầm bình hoa đập thẳng xuống trúng đầu anh A gây chảy máu, bình hoa vỡ ra làm nhiều mảnh. Ksor R xác định thương tích trên đỉnh đầu anh A do Rơ Châm T gây ra; xác định L đánh anh A ba lần, một lần đánh bằng dao trước nhà sinh hoạt cộng đồng, hai lần đánh bằng gậy ba khúc bên trong hội trường, đánh vào lưng; Rơ Lan B2 đánh anh A hai lần, một lần trước nhà sinh hoạt cộng đồng, một lần bên trong hội trường. B2 đã bị Ủy ban nhân dân xã Ia K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích với số tiền 2.500.000đ.

Những người làm chứng Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Q, Hoàng Văn H5 cho biết: Anh Đ là người đưa anh A đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh xá Quân dân y S, Bệnh viện Quân y 15. Mọi chi phí anh A tự chi trả. A không bị mất thu nhập, không có yêu cầu gì về dân sự. Anh Q và anh H5 được anh A và anh H1 điện thoại nhờ mượn giúp 20.000.000đ. Mỗi người đã vay mượn giúp được 10.000.000đ. Khi đến nhà sinh hoạt cộng đồng, anh Q đưa 20.000.000đ cho anh H1, anh H1 đưa cho Siu L. Sau đó, có ông Rơ Lan I lập biên bản và mọi người giải tán ra về.

Lời khai của những người làm chứng khác đều phù hợp với nội dung vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Rơ Châm H3 khai: Vườn cao su của Siu L bị mất trộm mủ mấy lần nên chiều 17/7/2021 tôi đi phục bắt người ăn trộm mủ. Tôi thấy cháu Phạm Tuấn H2 đi vào vườn cao su của gia đình, nghi ngờ H2 trộm cắp mủ cao su nên ra giữ H2 lại rồi dùng tay tát 02 cái vào mặt H2 và chạy về báo L biết. Khi lên vườn cao su, L dùng tay tát vào mặt H2 04 – 05 cái và có mấy người đi theo dùng tay chân đánh H2. L bảo đưa H2 về Nhà sinh hoạt cộng đồng Làng Ê để giải quyết. Ksor K lấy xe mô tô chở H2, Siu L ngồi sau giữ H2. Phía trước nhà sinh hoạt cộng đồng, thấy L dùng tay tát vào mặt H2 04 – 05 cái; dùng bề ngang lưỡi dao đánh vào đầu anh A; Rơ Lan B2 đánh vào mặt anh A; Ksor K đánh 01 cái vào vùng mặt anh H1. Bên trong hội trường, nghe L nói anh A và anh H1 phải đưa 20.000.000đ, nếu không đưa đủ sẽ chặt tay H2; thấy L dùng gậy ba khúc đánh vào lưng anh A và anh H1 một lần; sau đó có nhiều người xông vào đánh tập thể, trong đó Rơ Châm T đánh anh A bằng bình hoa bằng sứ, Rơ Lan B2 đánh anh A bằng ghế sắt. Tôi đã bị Ủy ban nhân dân xã Ia K xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000đ về hành vi cố ý gây

thương tích. L đã tác động gia đình bồi thường cho anh A số tiền 8.000.000đ, đó là tiền của L. Con dao L dùng đánh người là dao của tôi, cơ quan tố tụng được toàn quyền quyết định, tôi không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Ksor H4 khai: Chiều ngày 17/7/2021, tại Nhà sinh hoạt cộng đồng Làng Ê, khi nghe việc Siu L bắt được người trộm mủ cao su và yêu cầu người này phải bồi thường 15.000.000đ, tôi không bàn bạc hay trao đổi vấn đề gì với Siu L, do trước đó gia đình cũng bị mất trộm mủ nhiều lần, nên tôi đã nói với L nâng lên 20.000.000đ, nếu được thì cho tôi một hai đồng. L đã nhận được 20.000.000đ, có cho tôi 1.500.000đ, tôi đã nộp lại cho Cơ quan điều tra. Hành vi của tôi đã góp phần để L chiếm đoạt tiền của người bị hại. Việc L đe dọa và có hành vi tấn công anh H1, anh A là vi phạm pháp luật. Với chức trách là Thôn Phó, lẽ ra tôi phải có hành động ngăn cản việc làm của L, tôi nhận thức được sai phạm của mình. Tôi đã bị Ủy ban nhân dân xã Ia K xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.500.000đ. Tôi là người mở cửa hội trường, cùng với Rơ Lan V đưa anh H1, anh A và cháu H2 vào bên trong và khóa cửa lại, vì thấy dân làng tụ tập đông, sợ việc đánh người. Tục lệ làng là khi có sự việc trộm cắp thì đưa người trộm cắp đến nhà sinh hoạt cộng đồng giải quyết và phạt tiền bồi thường. Ngoài ra, tôi thấy L đánh anh H1 một cái bằng sống dao trước sân nhà sinh hoạt cộng đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Rơ Lan B1, Ksor K cho biết: Nghe có người nói bắt được người trộm mủ cao su nên qua nhà sinh hoạt cộng đồng để xem. B1 đánh anh A 01 cái vào đầu, K đánh anh H1 01 cái vào vùng mắt. B1 và K đã bị Ủy ban nhân dân xã Ia K xử phạt vi phạm hành chính mỗi người 2.500.000đ về hành vi cố ý gây thương tích. Cả hai tự nguyện hỗ trợ cho anh A mỗi người số tiền 1.500.000đ và không có ý kiến gì về số tiền này.

Ông Rơ Lan I khai: Tôi là người lập biên bản sự việc phạt tiền bồi thường. Anh H là người giao tiền nhưng ký tên anh Phạm Thế A vì anh H1 nói là tiền của anh A. Tôi nhận từ L và anh H1 mỗi người 200.000đ, vì theo thông lệ của làng số tiền này sẽ đưa cho Già làng để bồi dưỡng việc giải quyết công việc chung trong làng. Tôi đã đưa lại 200.000đ cho L và nộp lại 200.000đ cho Cơ quan điều tra.

Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng yêu cầu bị cáo Rơ Châm T phải bồi hoàn chi phí khám chữa bệnh mà Quỹ Bảo hiểm Y tế đã chi trả cho bị hại Phạm Thế A, tại Bệnh viện Quân y 15 Bình đoàn 15 số tiền 1.658.454đ.

Cáo trạng số 10/CT-VKSQSKV52 ngày 14/10/2022 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 truy tố: Siu L về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự (BLHS); Rơ Châm T về tội “Cố ý gây thương tích” theo các điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với Siu L và Rơ Châm T. Sau khi phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hậu quả của vụ

án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) và nhân thân của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Về hình sự:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 170; khoản 1 Điều 38; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Siu L từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 25/11/2021.

Áp dụng các điểm a, i khoản 1 Điều 134; các khoản 1, 2, 3 Điều 36; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Rơ Châm T từ 24 tháng đến 30 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ từ 5% - 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước.

Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 các Điều 584, 585, 586, điểm a khoản 1 Điều 590 Bộ luật Dân sự (BLDS):

Ghi nhận bị cáo Siu L đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại Phạm Thế A số tiền 8.000.000đ. Ghi nhận bị cáo Rơ Châm T tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại Phạm Thế A số tiền 10.000.000đ. Ghi nhận Ksor K và Rơ Lan B1 tự nguyện hỗ trợ anh Phạm Thế A, mỗi người 1.500.000đ.

Buộc bị cáo Rơ Châm T phải bồi hoàn cho Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng chi phí cấp cứu, điều trị mà Quỹ Bảo hiểm Y tế đã thanh toán cho bị hại Phạm Thế A, số tiền 1.658.454đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu, tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng, gồm: 23 mảnh sứ bị vỡ, 01 con dao, 01 gậy ba khúc.

Các bị cáo Siu L, Rơ Châm T không có ý kiến tham gia tranh luận, chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Các bị hại và đại diện bị hại H2 nhất trí như luận tội của Viện kiểm sát; anh Phạm Thế A đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Rơ Châm T.

Lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Phạm Tuấn H2, bà Trang Thị Thùy D2: Phạm Tuấn H2 là người dưới 16 tuổi, nhận thức chưa đầy đủ; không có cơ sở cho rằng H2 là người trộm cắp mũ cao su của Siu L; hành vi của Siu L đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến tinh thần của H2, xâm phạm quyền nhân thân, quyền trẻ em; bị cáo L còn có nội dung chưa thành khẩn khai báo. Đề nghị HĐXX xử phạt nghiêm minh hành vi của Siu L.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí như luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Siu L và Rơ Châm T: Các bị cáo nhận thức việc làm của mình là sai trái, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực Bình đoàn 15, Điều tra viên, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có cơ sở khẳng định hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Sau khi thẩm tra lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác. Qua xem xét Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX xác định: Xuất phát từ việc gia đình nhiều lần bị mất trộm mũ cao su, nghi ngờ Phạm Tuấn H2 và bạn của H2 là người trộm cắp mũ, Siu L nảy sinh ý định đòi bố mẹ H2 và gia đình bạn của H2 phải bồi thường. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 17/7/2021, tại Nhà sinh hoạt cộng đồng Làng Ê, thuộc xã Ia K, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai, Siu L đã có hành vi đe dọa: “Tao cho tụi mày trong vòng 10 phút, đem ngay 20.000.000đ nộp cho tao, nếu không tao chặt tay thằng nhỏ này (lấy tay chỉ vào người H2) và xử lý tụi mày”, để uy hiếp tinh thần cháu Phạm Tuấn H2, anh Phạm Thế A và anh Vũ Huy H1, đã chiếm đoạt số tiền 20.000.000đ của anh Phạm Thế A.

Siu L có hành vi dùng tay tát vào mặt và đe dọa dùng vũ lực để uy hiếp tinh thần, xâm phạm quyền nhân thân của Phạm Tuấn H2 (lúc này H2 mới 13 tuổi 7 tháng 27 ngày), nên xác định bị cáo Siu L “Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi”.

Có đủ chứng cứ xác định, quá trình chờ các bị hại giao tiền, Siu L đã 02 lần dùng gậy ba khúc đánh các bị hại Phạm Thế A (bố của Phạm Tuấn H2), Vũ Huy H1. Tuy nhiên, hành vi phạt đòi bồi thường theo tập quán của người đồng bào địa phương; việc dùng vũ lực của L đối với anh A, anh H1 với mục đích làm cho họ sợ để hối thúc người nhà tới nhanh để giao tài sản; L đánh anh A và anh H1 với cường độ không dồn dập, có sự kéo dài về mặt thời gian; việc đe dọa, hành hung để đòi tiền bồi thường thực hiện tại nhà sinh hoạt cộng đồng, có sự chứng kiến của rất nhiều người, trong đó có Rơ Lan V (Công an viên xã Ia K), Ksor H4 (Thôn Phó Làng Ê); giao nhận tiền có Trưởng Thôn Làng Ê là Rơ Lan I lập biên bản. Do đó, không có cơ sở xác định hành vi của bị cáo Siu L phạm

tội “Cướp tài sản”.

HĐXX kết luận hành vi của bị cáo Siu L phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 170 BLHS.

Đối với Rơ Châm T: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17/7/2021, tại Nhà sinh hoạt cộng đồng Làng Ê thuộc xã Ia K, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai, khi thấy một số người đánh Phạm Thế A, Rơ Châm T đã sử dụng bình hoa bằng sứ (cao khoảng 09cm, đường kính khoảng 14cm, nặng khoảng 370g) đánh vào vùng đầu của anh A, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 5%, thỏa mãn tình tiết “Dùng hung khí nguy hiểm”; bị cáo không có mâu thuẫn gì nhưng đã ngang nhiên vô cớ gây thương tích cho anh A, khi đánh lần thứ nhất có sự can ngăn nên không trúng, bị cáo tiếp tục nhảy lên bàn cầm bình hoa đánh vào đầu anh A, thể hiện tính quyết liệt của hành vi, sự hung hãn, xem thường sức khỏe người khác, được xác định là “Có tính chất côn đồ”. HĐXX kết luận bị cáo Rơ Châm T phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo Siu L gây ra là rất nghiêm trọng, với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền nhân thân, quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến mối quan hệ quân dân và trật tự trị an tại địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo Rơ Châm T đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, với lỗi cố ý, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây nguy hại không lớn cho xã hội.

Trong vụ án này, đối tượng Ksor H4 có hành vi đề nghị Siu L nâng tiền đòi bồi thường từ 15.000.000đ lên 20.000.000đ, được hưởng lợi số tiền 1.500.000đ từ L. Trong khi H4 là Thôn Phó Làng Ê, lẽ ra H4 phải có trách nhiệm ngăn cản việc cưỡng đoạt tài sản của Siu L đối với các bị hại. Hành vi của H4 có dấu hiệu đồng phạm với Siu L về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát cho rằng H4 là người dân tộc thiểu số, suy nghĩ theo tập quán của người địa phương; động cơ bộc phát, do trước đó nhà H4 cũng bị mất mủ cao su; tham gia với mức độ hạn chế, vai trò không đáng kể; quá trình công tác, H4 có những đóng góp đáng kể đối với địa phương; khi xảy ra sự việc H4 đã chủ động mở cửa nhà sinh hoạt cộng đồng để các bị hại vào bên trong, ngăn chặn việc bị dân làng đánh, nên ngày 18/6/2022 Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Bình đoàn 15 có Công văn số 39/ĐTHS đề nghị chính quyền địa phương xử lý hành chính. Ngày 02/8/2022, Ủy ban nhân dân xã Ia K ra Quyết định 04/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với Ksor H4 số tiền 3.500.000đ về hành vi cưỡng đoạt tài sản. Nội dung này Tòa án đã ra quyết định trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung, làm rõ vai trò đồng phạm của Ksor H4 đối với Siu L về hành vi “Cưỡng đoạt tài sản” để khởi tố, điều tra, truy tố theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 cho rằng việc xử lý hành chính cũng đủ răn đe, giáo dục H4, vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng, nên Tòa án không có căn cứ để xét xử hành vi của Ksor H4 cùng với hành vi của Siu L về tội “Cưỡng đoạt tài sản” trong vụ án.

Đối với Rơ Châm H3, Rơ Lan B2, Rơ Lan B1, Ksor K có hành vi dùng, tay, chân, ghế sắt đánh Phạm Tuấn H2, Phạm Thế A, Vũ Huy H1 nhưng không gây ra thương tích gì; không có sự bần bạc, kích động, rủ rê, lôi kéo từ trước; các đối tượng là người đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, hành động bột phát nặng tính cộng đồng của người địa phương. Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Bình đoàn 15 đã kiến nghị chính quyền địa phương xử lý hành chính. UBND xã Ia K, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Rơ Châm H3, Rơ Lan B2, Rơ Lan B1, Ksor K mỗi người 2.500.000đ là phù hợp.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS đối với các bị cáo:

Tuy bị cáo Siu L không thừa nhận hành vi đánh bị hại Phạm Thế A, nhưng các nội dung khác bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại Phạm Thế A số tiền 8.000.000đ, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Rơ Châm T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS được áp dụng cho bị cáo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, lỗi, hậu quả của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ TNHS; nhân thân các bị cáo. Đối với Siu L, bị cáo có nhân thân xấu; hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự quyết liệt, manh động, coi thường pháp luật Nhà nước, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng hình phạt tù để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời làm bài học giáo dục và phòng ngừa chung. Bị cáo Rơ Châm T có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS; nhân thân tốt; là người dân tộc thiểu số; có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo làm nông, được Ủy ban nhân dân xã Ia K xác nhận mức thu nhập bình quân 5.400.000đ/tháng, HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, cũng đảm bảo được mục đích, ý nghĩa của hình phạt, thể hiện tính răn đe và sự khoan hồng của pháp luật. Khấu trừ 7% thu nhập hàng tháng của bị cáo T để sung vào ngân sách Nhà nước trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[5] Xét quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về bồi thường thiệt hại:

Quá trình điều tra, bị cáo Siu L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Ksor H4 và Rơ Lan I đã nộp lại cho Cơ quan điều tra tổng số tiền 18.200.000đ, trong đó: Siu L 16.500.000đ, Ksor H4 1.500.000đ, Rơ Lan I 200.000đ. Bị hại Phạm Thế A đã nhận lại đủ số tiền này và không có yêu cầu gì,

nên HĐXX ghi nhận (số tiền 1.800.000đ anh H1 nhận từ L đã đưa lại cho vợ chồng anh Phạm Thế A).

Ghi nhận: Bị cáo Siu L đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại Phạm Thế A số tiền 8.000.000đ; bị cáo Rơ Châm T tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại Phạm Thế A số tiền 10.000.000đ; Ksor K và Rơ Lan B1 tự nguyện hỗ trợ anh Phạm Thế A, mỗi người 1.500.000đ.

Quỹ Bảo hiểm y tế do Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng quản lý đã chi trả chi phí khám chữa bệnh của bị hại Phạm Thế A tại Bệnh viện Quân y 15 số tiền 1.658.454đ. Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 các Điều 584, 585, 586, điểm a khoản 1 Điều 590 BLDS, HĐXX buộc bị cáo Rơ Châm T phải bồi hoàn cho Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng số tiền 1.658.454đ.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Binh đoàn 15 đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bị hại Phạm Thế A số tiền 18.200.000đ (theo Biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 16/12/2021).

01 con dao, 01 gậy ba khúc (có đặc điểm như Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 20/7/2021); 23 mảnh sứ bị vỡ (theo Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 20/7/2021), là công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu và tiêu hủy.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Rơ Châm T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Siu L phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”; bị cáo Rơ Châm T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 170; khoản 1 Điều 38; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Siu L 38 (ba mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 25/11/2021).

Áp dụng các điểm a, i khoản 1 Điều 134; các khoản 1, 2, 3 Điều 36; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Rơ Châm T 28 (hai mươi tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Rơ Châm T cho Ủy ban nhân dân xã Ia K, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

Khấu trừ 7% thu nhập hàng tháng của bị cáo Rơ Châm T để sung vào ngân sách Nhà nước trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị cáo Siu L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Ksor H4 và Rơ Lan I đã nộp, trả lại cho bị hại Phạm Thế A tổng số tiền 18.200.000đ (mười tám triệu hai trăm ngàn đồng), trong đó: Siu L 16.500.000đ (mười sáu triệu năm trăm ngàn đồng), Ksor H4 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng), Rơ Lan I 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Ghi nhận: Bị cáo Siu L bồi thường xong thiệt hại cho bị hại Phạm Thế A số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng); bị cáo Rơ Châm T bồi thường xong thiệt hại cho bị hại Phạm Thế A số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng); Ksor K và Rơ Lan B1 tự nguyện hỗ trợ anh Phạm Thế A, mỗi người 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 các Điều 584, 585, 586, điểm a khoản 1 Điều 590 BLDS. Buộc bị cáo Rơ Châm T phải bồi hoàn cho Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng số tiền 1.658.454đ (một triệu sáu trăm năm mươi tám ngàn bốn trăm năm mươi bốn đồng).

Áp dụng Điều 357 BLDS, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bên có nghĩa vụ thi hành án chậm trả tiền thì họ còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 468 BLDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) con dao, 01 (một) gậy ba khúc (có đặc điểm như Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 20/7/2021); 23 (hai mươi ba) mảnh sù bị vỡ (theo Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 20/7/2021).

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, các bị cáo Siu L, Rơ Châm T mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Rơ Châm T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân

sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/01/2023), các bị cáo, các bị hại và đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 5./.

Nơi nhận:

- VKSQSQK5;
- VKSQSKV52 QK5;
- CQĐTHSKVBĐ15;
- CQTHAHS QĐ3;
- CQTHAQK5;
- Trại tạm giam QĐ3;
- Bị cáo⁽⁰²⁾;
- Bị hại⁽⁰³⁾;
- Người bảo vệ Q&LIHP của bị hại;
- Lưu: HSVA, THA. K14.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

1// Nguyễn Xuân Kỳ